

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG CĐ NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG 3 NĂM ĐỢT 2 - NĂM 2025
NGÀNH HỘI HỌA

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐÔI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Hình họa(HS2)	Bố cục(HS1)	
1	2.CHH.01	Cao Thị Ngân An	14/03/2007	Nữ	Hoàn Kiếm, Hà Nội		7.0	8.0	22.00
2	2.CHH.04	Đình Tùng Dương	01/10/2007	Nam	Long Biên, Hà Nội		9.0	8.5	26.50
3	2.CHH.05	Phạm Bảo Minh Đăng	02/09/2007	Nam	Hai Bà Trưng, Hà Nội		8.5	8.5	25.50
4	2.CHH.06	Nguyễn Ngân Hà	17/05/2007	Nữ	Hoài Đức, Hà Nội		7.0	7.0	21.00
5	2.CHH.07	Lê Đăng Khoa	13/05/2007	Nam	Thanh Trì, Hà Nội		8.5	7.0	24.00
6	2.CHH.09	Đỗ Hoàng Minh	05/12/2006	Nam	Hoàng Mai, Hà Nội		7.5	8.0	23.00
7	2.CHH.10	Đỗ Hoàng Phúc	06/03/2007	Nam	Kim Liên, Hà Nội		8.0	7.5	23.50
8	2.CHH.12	Nguyễn Tuấn Tú	25/04/2007	Nam	Phù Yên, Sơn La		9.0	7.5	25.50

Tổng số: 8

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hiệu trưởng
TS. Vũ Tiến Dũng

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG CĐ NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI TUYỂN SINH TRUNG CẤP 3 NĂM ĐỢT 2 - NĂM 2025
NGÀNH HỘI HỌA

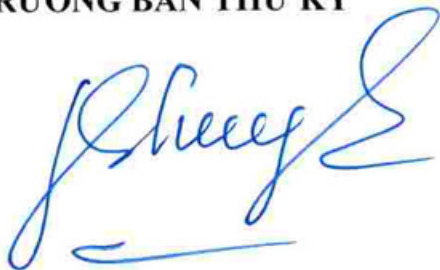
TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Hình họa(HS2)	Bố cục(HS1)	
1	2.HH.02	Đặng Minh Anh	16/01/2009	Nữ	Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh		7.5	7.0	22.00
2	2.HH.03	Nguyễn Lê Hồng Anh	22/09/2010	Nữ	Tây Hồ, Hà Nội		8.5	9.0	26.00
3	2.HH.04	Nguyễn Minh Anh	05/10/2010	Nữ	Thanh Trì, Hà Nội		7.0	7.0	21.00
4	2.HH.05	Nguyễn Minh Anh	26/03/2010	Nữ	Đống Đa, Hà Nội		7.0	5.5	19.50
5	2.HH.06	Trần Nhật Anh	24/01/2010	Nữ	Long Biên, Hà Nội		7.0	7.0	21.00
6	2.HH.08	Cao Hoàng Bách	06/09/2010	Nam	Long Biên, Hà Nội		6.5	6.0	19.00
7	2.HH.09	Hoàng Bảo Châu	03/06/2010	Nữ	Ba Đình, Hà Nội		7.5	7.5	22.50
8	2.HH.10	Đặng Phương Chi	01/12/2010	Nữ	Hoàng Mai, Hà Nội		6.0	5.0	17.00
9	2.HH.12	Nguyễn Tuấn Dũng	07/10/2008	Nam	Hai Bà Trưng, Hà Nội		6.5	6.0	19.00
10	2.HH.13	Trần Quốc Đạt	20/05/2010	Nam	Long Biên, Hà Nội		7.5	8.0	23.00
11	2.HH.14	Long Phương Đức	24/11/2010	Nam	Hoàng Mai, Hà Nội		6.5	6.0	19.00
12	2.HH.15	Nguyễn Thu Giang	31/03/2010	Nữ	Ba Đình, Hà Nội		8.5	9.0	26.00
13	2.HH.16	Nguyễn Đức Huân	10/04/2010	Nam	Long Biên, Hà Nội		6.0	5.0	17.00
14	2.HH.17	Lê Thanh Huyền	06/02/2010	Nữ	Ba Đình, Hà Nội		8.0	7.5	23.50
15	2.HH.21	Bùi Bảo Kiên	08/06/2010	Nam	Ba Đình, Hà Nội		8.5	7.0	24.00
16	2.HH.18	Nguyễn Nhã Khánh	08/12/2010	Nữ	Tây Hồ, Hà Nội		7.0	7.0	21.00
17	2.HH.19	Đồng Gia Khiêm	02/10/2010	Nam	Hoàng Mai, Hà Nội		8.0	7.5	23.50

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐÔI TUỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM ĐĂNG KẾ THỬ HÀ NỘI
							Hình họa(HS2)	Bố cục(HS1)	
18	2.HH.20	Nguyễn Ngọc Minh Khuê	05/10/2009	Nữ	Hai Bà Trưng, Hà Nội		6.5	7.0	20.00
19	2.HH.23	Lê Hoàng Linh	23/09/2010	Nữ	Hai Bà Trưng, Hà Nội		5.5	6.0	17.00
20	2.HH.24	Nguyễn Hà Linh	10/08/2010	Nữ	Đống Đa, Hà Nội		7.0	7.5	21.50
21	2.HH.25	Nguyễn Phương Linh	09/03/2010	Nữ	Hai Bà Trưng, Hà Nội		7.0	7.0	21.00
22	2.HH.26	Nguyễn Thùy Linh	15/01/2010	Nữ	Cầu Giấy, Hà Nội		6.5	8.0	21.00
23	2.HH.27	Phạm Bảo Linh	28/05/2010	Nữ	Ba Đình, Hà Nội		6.5	6.5	19.50
24	2.HH.28	Phạm Yến Linh	22/10/2010	Nữ	Đông Anh, Hà Nội		9.0	7.5	25.50
25	2.HH.29	Ngô Ngọc Mai	30/04/2010	Nữ	Đông Anh, Hà Nội		5.5	6.5	17.50
26	2.HH.30	Lưu Nguyệt Minh	06/01/2009	Nữ	Thanh Xuân, Hà Nội		9.0	5.0	23.00
27	2.HH.31	Nguyễn Minh Minh	03/11/2010	Nữ	Hai Bà Trưng, Hà Nội		7.0	6.5	20.50
28	2.HH.32	Nguyễn Nhật Minh	12/01/2010	Nam	Đống Đa, Hà Nội		5.5	5.5	16.50
29	2.HH.33	Đinh Trà My	07/10/2010	Nữ	Gia Lâm, Hà Nội		6.5	6.0	19.00
30	2.HH.35	Võ Diệu Khánh Ngọc	20/10/2010	Nữ	Ba Đình, Hà Nội		7.5	7.5	22.50
31	2.HH.36	Đặng Thị Yến Nhi	12/06/2010	Nữ	Thanh Trì, Hà Nội		8.0	8.5	24.50
32	2.HH.37	Đỗ Ngọc Nhi	24/10/2010	Nữ	Hoàn Kiếm, Hà Nội		6.5	7.0	20.00
33	2.HH.39	Lê Hỷ Nhi	12/11/2009	Nữ	Ba Đình, Hà Nội		7.5	7.5	22.50
34	2.HH.41	Vũ Phong	07/07/2010	Nam	Thanh Xuân, Hà Nội		7.5	7.5	22.50
35	2.HH.42	Nguyễn Trọng Phúc	18/12/2009	Nam	Đống Đa, Hà Nội		7.0	8.0	22.00
36	2.HH.43	Phạm Hồng Phúc	02/08/2010	Nam	Hoàn Kiếm, Hà Nội		6.0	6.0	18.00
37	2.HH.44	Nguyễn Nhã Quyên	29/09/2010	Nữ	Tây Hồ, Hà Nội		6.0	6.5	18.50
38	2.HH.53	Nguyễn Cẩm Tú	22/09/2010	Nữ	Thanh Xuân, Hà Nội		8.0	7.5	23.50
39	2.HH.54	Nguyễn Phương Cẩm Tú	27/01/2009	Nữ	Thanh Xuân, Hà Nội		5.5	8.5	19.50

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Hình họa(HS2)	Bố cục(HS1)	
40	2.HH.46	Phạm Trường Thành	14/09/2010	Nam	Hai Bà Trưng, Hà Nội		6.0	4.0	16.00
41	2.HH.47	Triệu Chí Thành	19/06/2010	Nam	Hoàng Mai, Hà Nội		8.0	8.0	24.00
42	2.HH.48	Nguyễn Phương Thảo	03/05/2009	Nữ	Hoàn Kiếm, Hà Nội		5.5	4.0	15.00
43	2.HH.49	Nguyễn Hoàng Thiên	26/09/2010	Nữ	Tây Hồ, Hà Nội		6.5	6.0	19.00
44	2.HH.52	Nguyễn Minh Trang	15/09/2010	Nữ	Hoàn Kiếm, Hà Nội		5.5	6.0	17.00
45	2.HH.50	Trần Ngọc Bảo Trâm	09/11/2010	Nữ	Ba Đình, Hà Nội		6.0	7.0	19.00
46	2.HH.55	Nguyễn Bảo Uyên	17/12/2010	Nữ	Ba Đình, Hà Nội		6.5	8.0	21.00
47	2.HH.56	Vương Quý Uyên	02/08/2010	Nữ	Hoàng Mai, Hà Nội		8.5	9.0	26.00
48	2.HH.57	Tạ Tường Vy	27/03/2010	Nữ	Hoàng Mai, Hà Nội		7.5	7.5	22.50

Tổng số: 48

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hiệu trưởng
TS. Vũ Tiến Dũng

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG CĐ NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG 3 NĂM ĐỢT 2 - NĂM 2025
NGÀNH THIẾT KẾ ĐỒ HỌA

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Tr.trí(HS1)	Hình họa(HS2)	
1	2.CDH.01	Nguyễn Thị Chúc An	02/12/2007	Nữ	Hoàng Mai, Hà Nội		8.0	8.5	25.00
2	2.CDH.06	Mai Ngọc Ánh	27/02/1987	Nữ	Đống Đa, Hà Nội		9.0	8.0	25.00
3	2.CDH.07	Nguyễn Dư Cẩm	01/06/2006	Nữ	Ba Đình, Hà Nội		6.0	7.0	20.00
4	2.CDH.08	Phạm Linh Chi	15/06/2005	Nữ	Việt Hưng, Hà Nội		6.0	6.0	18.00
5	2.CDH.09	Nguyễn Đại Dương	11/07/2007	Nam	Tây Hồ, Hà Nội		5.5	6.0	17.50
6	2.CDH.10	Nguyễn Xuân Đông	28/03/2006	Nam	Nam Từ, Nam Định		7.5	7.0	21.50
7	2.CDH.11	Nguyễn Thu Giang	29/11/2007	Nữ	Hai Bà Trưng, Hà Nội		8.0	8.5	25.00
8	2.CDH.13	Đỗ Trung Hiếu	09/10/2007	Nam	Đoan Hùng, Phú Thọ		7.0	7.0	21.00
9	2.CDH.15	Nguyễn Tuấn Hùng	16/11/2005	Nam	Hai Bà Trưng, Hà Nội		6.5	9.0	24.50
10	2.CDH.17	Đào Quang Linh	10/10/2007	Nam	Lương Bằng, Hưng Yên		8.0	8.0	24.00
11	2.CDH.18	Nguyễn Ý Ly	06/04/2007	Nữ	Hai Bà Trưng, Hà Nội		6.0	7.5	21.00
12	2.CDH.21	Nguyễn Thị Trà My	18/11/2007	Nữ	Phúc Thọ, Hà Nội		7.5	8.5	24.50
13	2.CDH.19	Nguyễn Thị Minh Ngọc	14/01/2007	Nữ	424 Ngọc Thụy, Bồ Đề, Hà Nội		8.0	7.5	23.00
14	2.CDH.21	Lê Thiện Nhân	15/12/2007	Nam	Ba Đình, Hà Nội		7.0	7.5	22.00
15	2.CDH.22	Nguyễn Phương Nhung	20/11/2007	Nữ	Hà Đông, Hà Nội		6.5	8.0	22.50
16	2.CDH.23	Lê Khả Minh Quang	03/12/2007	Nam	Hai Bà Trưng, Hà Nội		7.5	7.5	22.50
17	2.CDH.24	Lê Minh Sơn	22/12/2007	Nam	Đống Đa, Hà Nội		7.5	6.0	19.50
18	2.CDH.26	Lê Bùi Thủy Tiên	24/05/2000	Nữ	Đống Đa, Hà Nội		8.5	8.5	25.50
19	2.CDH.27	Nguyễn Hữu Toàn	02/03/2001	Nam	Bát Tràng, Hà Nội		7.0	7.5	22.00
20	2.CDH.25	Nguyễn Phương Thảo	26/05/2007	Nữ	Hoàn Kiếm, Hà Nội		6.5	7.0	20.50
21	2.CDH.28	Nguyễn Thu Trà	09/09/2006	Nữ	Cầu Giấy, Hà Nội		8.5	7.5	23.50
22	2.CDH.31	Đỗ Tố Uyên	22/11/2007	Nữ	Ba Đình, Hà Nội		8.0	8.0	24.00

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỔI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Tr.tri(HS1)	Hình họa(HS2)	
23	2.ĐH.38	Hoàng Triệu Vy	14/05/2007	Nữ	Cầu Giấy, Hà Nội		7.5	8.0	23.50
24	2.CĐH.33	Nguyễn Thanh Yên	01/11/1995	Nữ	Hai Bà Trưng, Hà Nội		8.5	9.0	26.50

Tổng số: 24

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hiệu trưởng
TS. Vũ Tiến Dũng



HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG CĐ NGHỆ THUẬT HÀ NỘI



BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI TUYỂN SINH TRUNG CẤP 2 NĂM ĐỢT 2 - NĂM 2025
NGÀNH THIẾT KẾ ĐỒ HỌA

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Tr.trí(HS1)	Hình họa(HS2)	
1	2.ĐH.03	Đỗ Kiều Anh	08/01/2010	Nữ	Cầu Giấy, Hà Nội		8.5	8.0	24.50
2	2.ĐH.04	Nguyễn Đức Anh	26/02/2010	Nam	Đống Đa, Hà Nội		8.0	8.0	24.00
3	2.ĐH.05	Nguyễn My Anh	02/11/2009	Nữ	Hoàn Kiếm, Hà Nội		7.0	7.0	21.00
4	2.ĐH.06	Nguyễn Mỹ Anh	09/02/2010	Nữ	Hai Bà Trưng, Hà Nội		9.0	8.0	25.00
5	2.ĐH.07	Nguyễn Phương Anh	18/04/2010	Nữ	Long Biên, Hà Nội		8.0	8.0	24.00
6	2.ĐH.08	Trần Quốc Bảo	03/08/2010	Nam	Hà Đông, Hà Nội		6.5	7.5	21.50
7	2.ĐH.09	Lưu Đức Bình	13/10/2010	Nam	Hai Bà Trưng, Hà Nội		7.0	5.0	17.00
8	2.ĐH.10	Nguyễn Đan Linh Chi	09/06/2010	Nữ	Hoàng Mai, Hà Nội		7.0	7.0	21.00
9	2.ĐH.11	Tạ Bảo Kim Chi	27/12/2010	Nữ	Hoàng Mai, Hà Nội		Bỏ thi	6.0	12.00
10	2.ĐH.12	Chu Hoàng Hải	31/01/2009	Nam	Đống Đa, Hà Nội		8.0	7.5	23.00
11	2.ĐH.13	Trần Thanh Hằng	13/11/2010	Nữ	Long Biên, Hà Nội		9.5	8.5	26.50
12	2.ĐH.14	Vũ Nguyễn Minh Hiếu	06/09/2010	Nam	Hồng Hà, Hà Nội		8.5	7.0	22.50
13	2.ĐH.15	Nguyễn Diệu Hoa	01/10/2010	Nữ	Thường Tín, Hà Nội		9.5	7.0	23.50
14	2.ĐH.16	Lê Đức Huy	23/03/2010	Nam	Sơn Tây, Hà Nội		7.5	8.5	24.50
15	2.ĐH.17	Vũ Duy Lâm	17/07/2010	Nam	Hoàng Mai, Hà Nội		6.0	5.0	16.00
16	2.ĐH.18	Bùi Phương Linh	21/08/2010	Nữ	Gia Lâm, Hà Nội		7.5	7.5	22.50
17	2.ĐH.19	Nguyễn Hoàng Long	07/11/2010	Nam	Hai Bà Trưng, Hà Nội		7.5	7.0	21.50
18	2.ĐH.20	Chu Khánh Ly	10/07/2010	Nữ	Thanh Xuân, Hà Nội		8.5	9.0	26.50
19	2.ĐH.22	Phạm Hoàng Nam	21/06/2010	Nam	Hoàn Kiếm, Hà Nội		6.5	6.0	18.50
20	2.ĐH.23	Nguyễn Hà Ngân	06/05/2008	Nữ	Lào Cai, Lào Cai		7.0	8.0	23.00
21	2.ĐH.24	Đặng Khánh Ngọc	25/06/2010	Nữ	Long Biên, Hà Nội		7.0	6.0	19.00
22	2.ĐH.25	Đinh Trung Thảo Nguyên	19/07/2010	Nữ	Hoài Đức, Hà Nội		8.0	8.5	25.00

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		
							Tr. trí(HS1)	Hình họa(HS2)	TỔNG ĐIỂM
23	2.ĐH.26	Đỗ Ngọc Trang Nguyên	13/05/2010	Nữ	Tây Hồ, Hà Nội		7.0	7.0	21.00
24	2.ĐH.27	Trần Thị Bình Nguyên	30/03/2010	Nữ	Hoài Đức, Hà Nội		7.0	7.0	21.00
25	2.ĐH.28	Nguyễn Nguyên Phú	18/01/2009	Nam	Cầu Giấy, Hà Nội		7.0	7.0	21.00
26	2.ĐH.29	Nguyễn Minh Phương	31/10/2010	Nữ	Gia Lâm, Hà Nội		6.0	7.0	20.00
27	2.ĐH.30	Nguyễn Minh Thu	31/10/2010	Nữ	Đống Đa, Hà Nội		6.5	8.0	22.50
28	2.ĐH.31	Nguyễn Thị Minh Thư	11/11/2010	Nữ	Đống Đa, Hà Nội		9.0	8.5	26.00
29	2.ĐH.32	Đỗ Thị Huyền Trang	28/07/2007	Nữ	Tiền Hải, Thái Bình		7.0	7.0	21.00
30	2.ĐH.33	Đặng Minh Trí	29/12/2010	Nam	Ba Đình, Hà Nội		8.0	8.0	24.00
31	2.ĐH.34	Nguyễn Ngọc Mỹ Trinh	14/04/2010	Nữ	Thanh Trì, Hà Nội		8.0	7.5	23.00
32	2.ĐH.35	Vũ Tú Uyên	29/04/2010	Nữ	Tây Hồ, Hà Nội		7.0	8.0	23.00
33	2.ĐH.36	Nguyễn Thị Kim Vũ	15/02/2010	Nữ	Thanh Trì, Hà Nội		8.5	8.5	25.50
34	2.ĐH.37	Hoàng Nguyễn Phương Vy	25/10/2007	Nữ	Long Biên, Hà Nội		7.5	6.0	19.50
35	2.ĐH.39	Ngô Khánh Vy	25/12/2010	Nữ	Hai Bà Trưng, Hà Nội		9.0	8.5	26.00
36	2.ĐH.40	Đỗ Ngọc Yến	19/06/2010	Nữ	Hoàn Kiếm, Hà Nội		8.5	9.0	26.50

Tổng số: 36

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hiệu trưởng
TS. Vũ Tiến Dũng

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỆ THUẬT HÀ NỘI



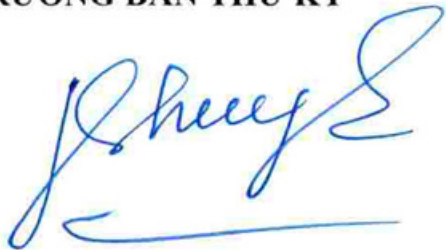
BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI TUYỂN SINH TRUNG CẤP 2 NĂM ĐỢT 2 - NĂM 2025
NGÀNH THIẾT KẾ THỜI TRANG

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Tr.trí(HS2)	Hình họa(HS1)	
1	2.TK.01	Trần Ngọc Phúc An	03/07/2010	Nữ	Gia Lâm, Hà Nội		7.5	8.5	23.50
2	2.TK.02	Trần Thái An	14/08/2010	Nữ	Hoàng Mai, Hà Nội		8.5	8.5	25.50
3	2.TK.25	Đào Thị Thùy Anh	26/07/2010	Nữ	Hoàn Kiếm, Hà Nội		7.5	7.0	22.00
4	2.TK.03	Đoàn Diệu Anh	16/09/2010	Nữ	Hai Bà Trưng, Hà Nội		8.5	8.5	25.50
5	2.TK.04	Kiều Võ Châu Anh	27/09/2010	Nữ	Hoàn Kiếm, Hà Nội		8.5	8.0	25.00
6	2.TK.05	Trần Nguyễn Đông Anh	25/10/2009	Nữ	Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh		8.5	7.5	24.50
7	2.TK.06	Nguyễn Duy Hoàng Bách	12/11/2010	Nam	Long Biên, Hà Nội		6.5	7.5	20.50
8	2.TK.07	Nguyễn Nhã Hân	01/06/2010	Nữ	Hoàn Kiếm, Hà Nội		9.0	7.0	25.00
9	2.TK.09	Trương Trang Linh	13/01/2010	Nữ	Hai Bà Trưng, Hà Nội		8.5	8.5	25.50
10	2.TK.10	Nguyễn Tuệ Minh	10/06/2007	Nữ	Đống Đa, Hà Nội		7.5	6.0	21.00
11	2.TK.11	Trần Thị Trà My	05/11/2009	Nữ	Quảng Xương, Thanh Hoá		7.5	6.0	21.00
12	2.TK.14	Nguyễn Ngọc Đông Nghi	21/09/2007	Nữ	Hoàng Mai, Hà Nội		7.5	9.0	24.00
13	2.TK.12	Vũ Hoàng Phương Nguyên	03/01/2010	Nữ	Tây Hồ, Hà Nội		9.0	7.5	25.50
14	2.TK.13	Đỗ Quỳnh Nhi	16/11/2010	Nữ	Xuân Đình, Hà Nội		9.0	8.0	26.00
15	2.TK.15	Phạm Băng Nhi	22/11/2009	Nữ	Đống Đa, Hà Nội		8.0	9.0	25.00
16	2.TK.16	Lưu An Thư	25/10/2010	Nữ	Long Biên, Hà Nội		8.0	9.0	25.00
17	2.TK.17	Nguyễn Lê Thanh Thư	24/03/2010	Nữ	Ba Đình, Hà Nội		7.5	7.0	22.00

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Tr.tri(HS2)	Hình họa(HS1)	
18	2.TK.18	Trần Hà Anh Thư	28/03/2010	Nữ	Ba Đình, Hà Nội		4.0	7.5	15.50
19	2.TK.19	Bùi Xuân Bảo Trân	06/04/2009	Nữ	Hai Bà Trưng, Hà Nội		8.0	5.0	21.00
20	2.TK.20	Hoàng Bảo Trân	05/02/2010	Nữ	Hai Bà Trưng, Hà Nội		8.5	8.0	25.00
21	2.TK.21	Nguyễn Phương Bảo Uyên	17/11/2010	Nữ	Hai Bà Trưng, Hà Nội		7.5	7.0	22.00
22	2.TK.22	Đặng Thảo Vy	15/02/2010	Nữ	Hoàn Kiếm, Hà Nội		9.0	9.0	27.00
23	2.TK.23	Đinh Thái Hương Vy	09/09/2009	Nữ	Hai Bà Trưng, Hà Nội		8.0	8.0	24.00
24	2.TK.24	Lê Hải Yến	18/09/2010	Nữ	Hai Bà Trưng, Hà Nội		7.5	7.5	22.50

Tổng số: 24

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hiệu trưởng
TS. Vũ Tiến Dũng